Cập nhật Mục 301: USTR đề xuất thuế "dư thừa công suất" với 14 nền kinh tế - Không Khả quan

Ngày 25/11/2026, USTR **đề xuất áp thuế theo Mục 301 (dư thừa công suất) với 14 nền kinh tế**, phân hóa theo quan hệ thương mại với Mỹ: EU, Nhật, Hàn ≤ 15%; ASEAN đã có thỏa thuận 18%; Ấn Độ 17–25%; Việt Nam 20% nếu đạt thỏa thuận, tối đa 35% nếu không; Trung Quốc 20% cộng thêm thuế Mục 301 năm 2018 (25%), cao nhất. Đây là biện pháp trên diện rộng, thông tin này có thể **gây áp lực lên tâm lý thị trường trong ngắn hạn**, song thuế mới chưa có hiệu lực ngay mà còn phải qua điều trần (25/01/2027). Trong kịch bản cơ sở (đạt thỏa thuận, 20%), tổng thuế tương đương năm 2025 và Việt Nam vẫn giữ lợi thế so với Trung Quốc.

1. Các hạng mục điều tra Mục 301 liên quan tới Việt Nam

Hồ sơ	Đối tượng	Trạng thái	Mức thuế	Hạn kết luận
Dư thừa công suất (DTCS)	14/16 nền kinh tế (trừ Mexico, Na Uy), gồm VN, TQ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ…	**Đã đề xuất (25/11)** – góp ý đến 05/01, điều trần 25/01/2027	**VN 20–35%**	**11/03/2027 (hạn luật định)**
Sở hữu trí tuệ (IP)	Riêng Việt Nam	Đang điều tra – đã lùi hạn 3 tháng	Chưa có	**28/02/2027**
Lao động cưỡng bức (LĐCB)	60 nền kinh tế	**Đã kết luận**	**VN 12,5%**	Hiệu lực từ 24/07/2026

- **Mức thuế hiện tại:** hàng Việt Nam chịu thêm 12,5% trên thuế MFN; hàng chịu Mục 232 (thép, nhôm, gỗ bọc nệm, tủ bếp…) được miễn.

2. Điều tra dư thừa công suất: diễn biến & nội dung đề xuất (*Link thông báo ngày 25/11/2026*)

2.1. Diễn biến:

- 11/03/2026: USTR mở điều tra Mục 301(b) với **16 nền kinh tế**, cáo buộc trợ cấp dẫn tới dư thừa công suất. Với Việt Nam, USTR dẫn chứng thặng dư thương mại lớn, kéo dài (thâm hụt hàng hóa của Mỹ với VN năm 2025 khoảng 178 tỷ USD, số liệu Mỹ).
- 25/11/2026: USTR **chính thức đề xuất áp thuế với 14/16 nền kinh tế** (chưa đề xuất với Mexico, Na Uy); hạn góp ý 05/01/2027, **điều trần công khai ngày 25/01/2027**.

Top 10 mặt hàng XK sang Mỹ 10M/2026 (tỷ USD, % tổng XK sang Mỹ)

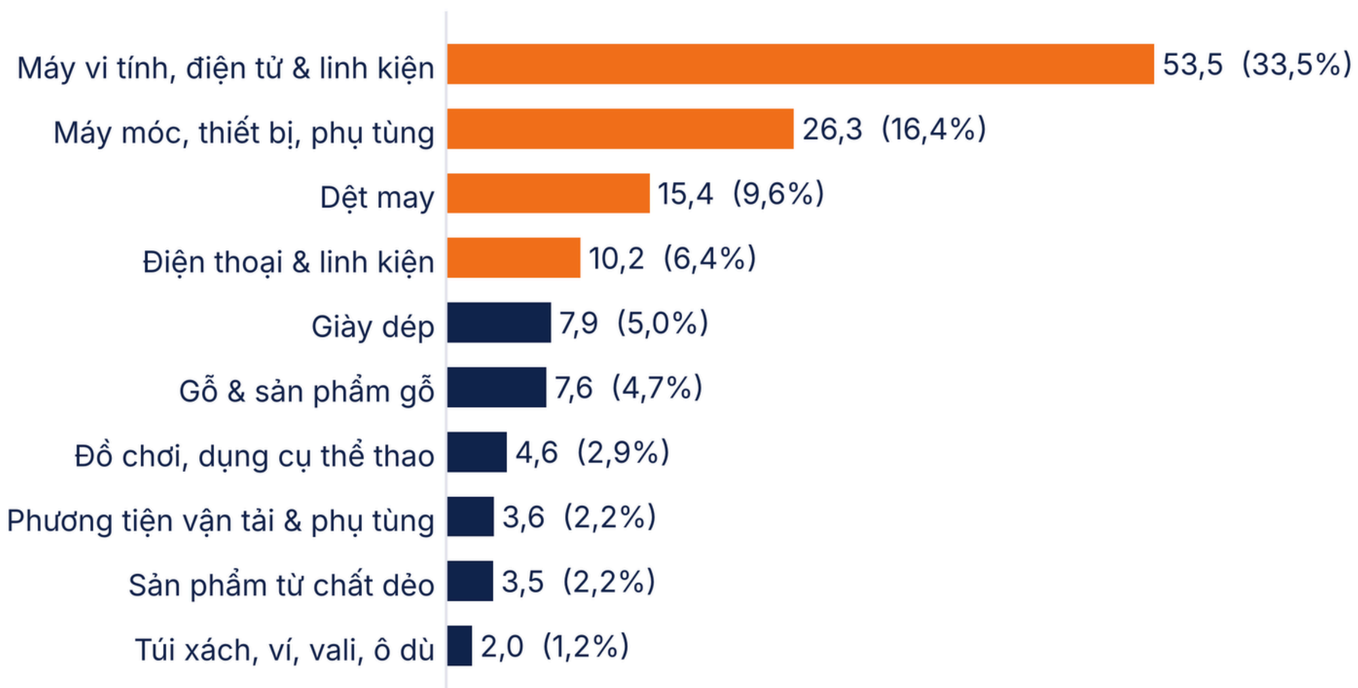

Nguồn: FiinPro, SHS Research

Cán cân Thương mại của Việt Nam với Mỹ và TQ 10M/2026 (tỷ USD)

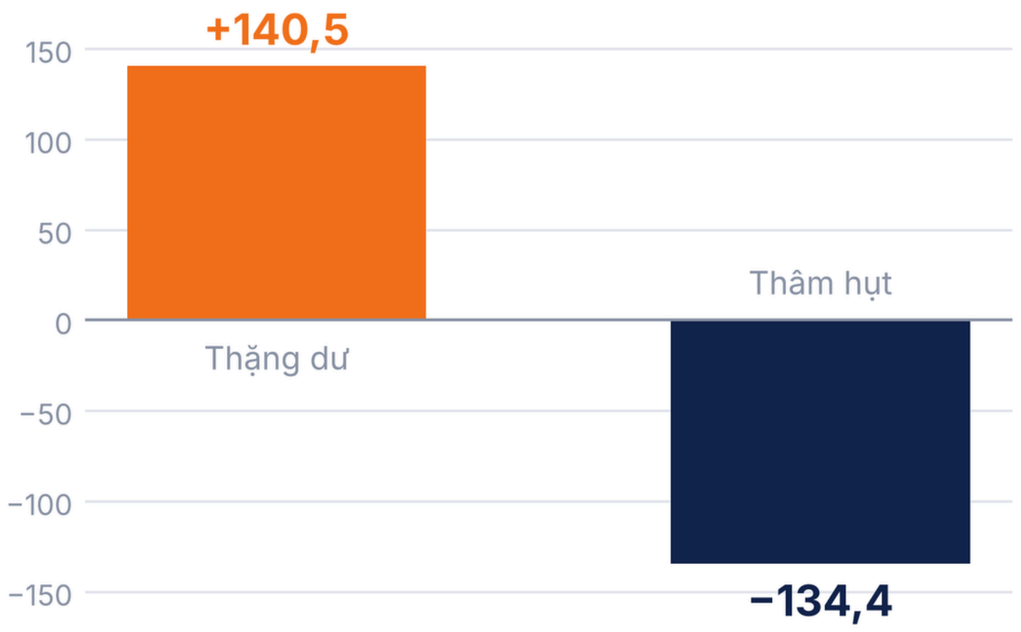

2.2. Nội dung đề xuất: USTR (25/11/2026), chi tiết 14 nền kinh tế tại mục 3

Nội dung	Mức / Đối tượng	Chi tiết
Phạm vi	14/16 nền kinh tế	Chưa đề xuất với Mexico, Na Uy; hàng chịu Mục 232 được miễn
Cách tính	**Thay thế thuế LĐCB**	Không vượt trần đã cam kết với Mỹ
• **EU, Nhật, Hàn…**	≤ 15%	Gồm Đài Loan, Thụy Sĩ; đã gồm MFN và thuế 301 hiện hành
• **ASEAN, Bangladesh**	18%; Singapore 20%	Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Campuchia; chịu thêm MFN
• **Việt Nam, Ấn Độ**	**VN 20 – 35%; Ấn Độ 17 – 25%**	Mức thấp nếu đạt thỏa thuận; chịu thêm MFN
• **Trung Quốc**	20% + 301 (2018)	Cộng thêm thuế 301 cũ (25%); 40% nếu đàm phán không thành công

Nguồn: USTR (25/11/2026), Global Trade Alert, SHS Research.

3. So sánh mức thuế đề xuất giữa 14 nền kinh tế

Mức thuế Mục 301 đề xuất và phương án thay thế , phân nhóm theo các loại thuế đã bao gồm trong mức đề xuất

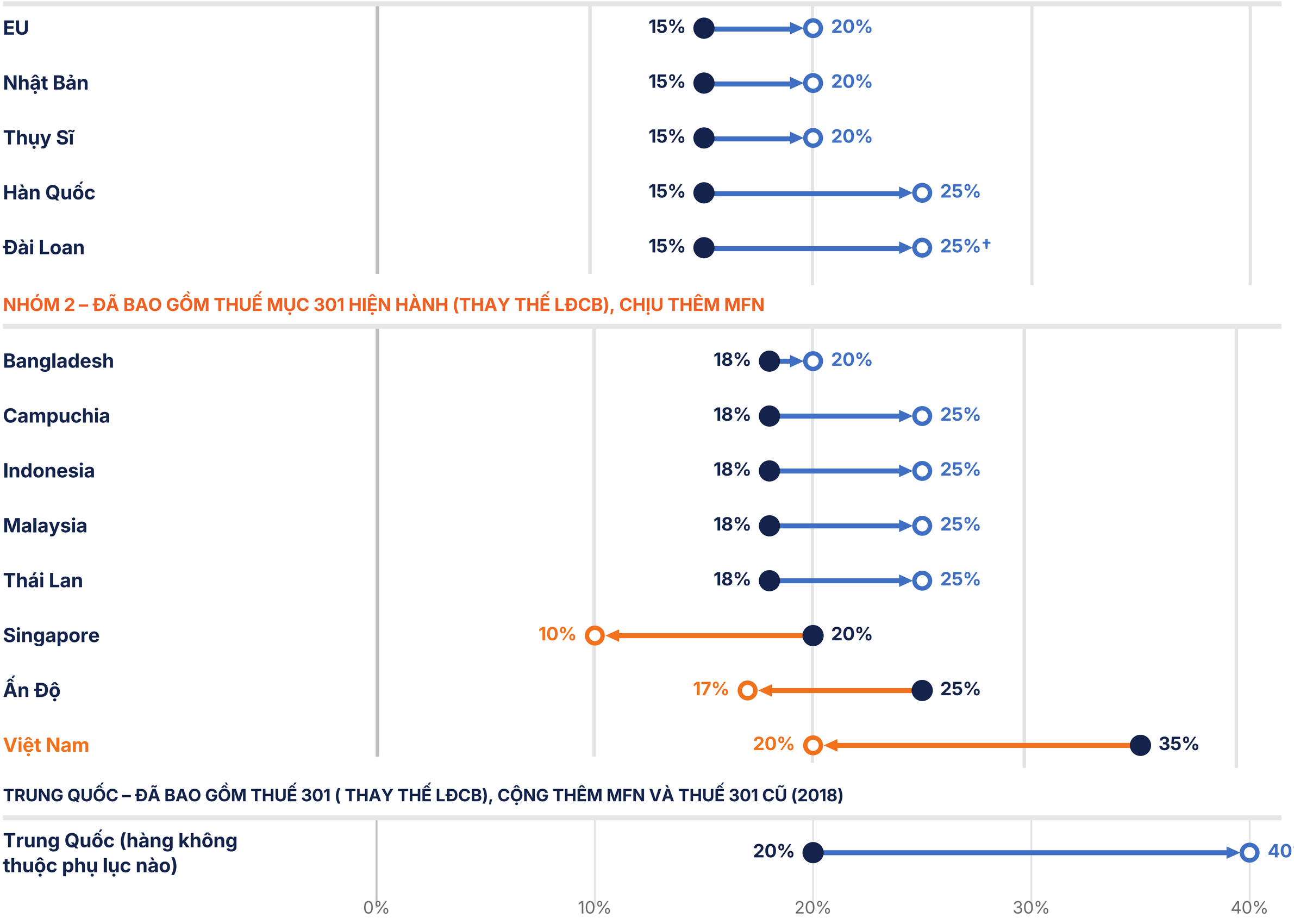

Nguồn: USTR, Global Trade Alert. Mức đề xuất, chưa có hiệu lực.

Ghi chú: Mức 25% của Đài Loan chỉ bao gồm thuế Mục 301 hiện hành (chịu thêm MFN). Mức 20% của Trung Quốc thay thế thuế LĐCB nhưng cộng thêm MFN và thuế 301 cũ từ 2018 (~25% với các nhóm hàng liên quan), nên vẫn chịu tổng thuế cao nhất. Mức này áp dụng cho hàng hóa không thuộc phụ lục nào (Phụ lục A: tối đa 10%; Phụ lục B: không áp dụng); phương án 40% sẽ áp dụng cho toàn bộ hàng hóa. Mức thấp hơn áp dụng nếu đạt Hiệp định Thương mại Đối ứng (ART); MFN: thuế Tối huệ quốc, trung bình 3,4%

- **Việt Nam vẫn đối mặt với một số thách thức về cạnh tranh thuế quan:** Trong trường hợp đạt được thỏa thuận, mức thuế 20% đối với Việt Nam vẫn cao hơn so với một số đối tác thương mại như nhóm ASEAN (18%), Ấn Độ (17%), Singapore (10%) và nhóm EU – Nhật Bản – Hàn Quốc (15%, đã bao gồm cả thuế MFN và thuế Mục 301 hiện hành, trong khi Việt Nam chịu thêm thuế MFN). Trong kịch bản đàm phán không đạt kết quả kỳ vọng, mức thuế đề xuất 35% của Việt Nam chỉ thấp hơn Trung Quốc. Điều này cho thấy dư địa cải thiện vị thế cạnh tranh của Việt Nam vẫn phụ thuộc đáng kể vào kết quả đàm phán thương mại với Mỹ.
- **Lợi thế cạnh tranh so với Trung Quốc vẫn được duy trì:** Hàng hóa Trung Quốc có thể chịu mức thuế 20% cộng với thuế hiện hành theo Mục 301 (khoảng 25% đối với các mặt hàng liên quan), trong khi mức thuế đề xuất có thể tăng lên 40% nếu đàm phán không thành công. Chênh lệch thuế quan tiếp tục tạo cơ sở cho xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng và chiến lược China+1 sang Việt Nam.
- **Đàm phán là biến số then chốt:** Chênh lệch 15 điểm phần trăm giữa hai kịch bản thuế suất 20% và 35% cho thấy vai trò đặc biệt quan trọng của tiến trình đàm phán thương mại song phương. Thuế mới chưa có hiệu lực ngay và còn phải qua góp ý, điều trần (mốc thời gian tại mục 6). Đây là khoảng thời gian để Việt Nam tiếp tục đàm phán và hoàn tất hiệp định thương mại đối ứng.

4. Phạm vi mặt hàng chịu thuế với Việt Nam

Thuế dư thừa công suất áp lên toàn bộ hàng hóa Việt Nam, trừ các nhóm được loại trừ. Việt Nam không có danh mục loại trừ riêng, chỉ áp danh mục chung của 13 nền kinh tế. Mức thuế mới thay thế mức 12,5% hiện tại; thuế MFN vẫn tính thêm.

Nhóm	Mặt hàng	Cách tính thuế	Ngành / cổ phiếu
1. ĐƯỢC LOẠI TRỪ – không chịu thuế 301 dư thừa công suất			
Hàng chịu Mục 232	Thép, nhôm, đồng và sản phẩm; ô tô, xe tải và phụ tùng; sản phẩm gỗ (gỗ bọc nệm, tủ bếp…); dược phẩm có bằng sáng chế; bán dẫn	**Chỉ chịu thuế 232 (và MFN)**	Đồ gỗ (PTB, GDT, TTF), thép
Danh mục loại trừ chung	Cà phê, chè, ca cao, gia vị, trái cây nhiệt đới; năng lượng; quặng, kim loại quý, hợp kim sắt; hạt giống; máy bay dân dụng và linh kiện; dược phẩm	**Chỉ chịu MFN**	Cà phê, hồ tiêu
2. CHỊU THUẾ: MFN + 20% (nếu đạt thỏa thuận) hoặc MFN + 35% (nếu không đạt)			
Dệt may, giày dép	Quần áo, vải, giày dép, túi xách; USTR nêu đích danh; không được xem xét hạn ngạch thuế thấp như Bangladesh, Campuchia, Ấn Độ, Malaysia	**MFN + 20/35%**	TNG, MSH, TCM, VGT
Thủy sản	Tôm, cá tra, cá ngừ… (không thuộc danh mục loại trừ)	**MFN + 20/35%**	VHC, ANV, FMC, MPC
Ngành bị nêu đích danh	Xi măng, đóng tàu, ICT; USTR cáo buộc Việt Nam để hàng chuyển tải từ các nền kinh tế phi thị trường	**MFN + 20/35%**	Xi măng, VLXD
Hàng khác	Đồ chơi, nhựa, máy móc thiết bị, nội thất ngoài diện Mục 232…	**MFN + 20/35%**	–
3. CHƯA CÓ THÔNG TIN – chờ đối chiếu phụ lục chi tiết của USTR			
Điện tử	Điện thoại, máy tính, linh kiện (khoảng 33,5% kim ngạch XK sang Mỹ 10T/2026)	Bán dẫn được loại trừ, (Ấn Độ được miễn smartphone, Việt Nam không có danh mục riêng)	Khối FDI; KCN
Hạt điều	Chưa rõ có thuộc danh mục loại trừ chung	Phụ thuộc mã HS cụ thể	–

Ghi chú: Danh mục chi tiết theo mã HS nằm trong phụ lục thông báo của USTR dành cho Việt Nam.
MFN: thuế Tối huệ quốc, trung bình 3,4%
Nguồn: USTR (25/11/2026), Global Trade Alert, Holland & Knight, FiinPro, SHS Research.

Nhận định

- Rủi ro tập trung ở dệt may, giày dép và thủy sản: đây là các nhóm chịu đủ MFN + 20/35% (tác động tới từng ngành và cổ phiếu tại mục 6).
- Điện tử là biến số lớn nhất về giá trị: nếu điện thoại, máy tính của Việt Nam không được miễn, phạm vi chịu thuế sẽ mở rộng đáng kể; cần đối chiếu phụ lục thông báo của USTR trước khi đánh giá định lượng.

MỐC THỜI GIAN CẦN THEO DÕI:

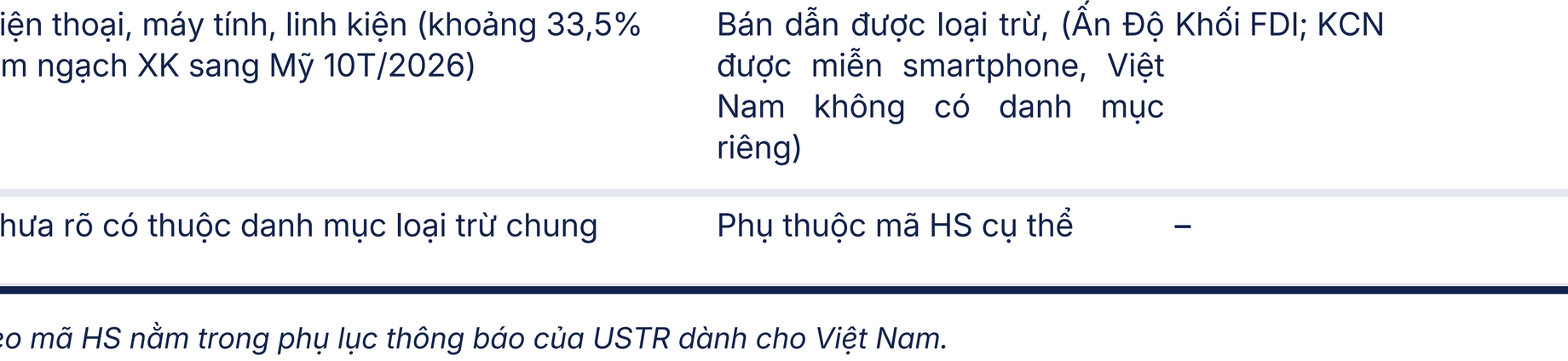

Lưu ý: Mức thuế theo đề xuất USTR ngày 25/11/2026, chưa phải quyết định cuối cùng và còn phụ thuộc kết quả điều trần. Đây là những nhận định sơ bộ ban đầu, kết quả thực tế phụ thuộc vào **tiến trình đàm phán giữa Việt Nam và Mỹ.** Nhà đầu tư nên cân nhắc kỹ và theo dõi các cập nhật tiếp theo trước khi ra quyết định.

5. Kịch bản thuế cho Việt Nam theo đề xuất USTR

Chỉ tiêu	Năm 2025	Hiện tại	Cơ sở: có thỏa thuận	Không thỏa thuận
Thuế đối ứng (IEEPA)	20,0%	–	**–**	–
Thuế Mục 301	–	12,5% (LĐCB)	**20,0% (DTCS)**	35,0% (DTCS)
Tăng so với hiện tại (điểm %)	–	–	**+7,5**	+22,5
So với 2025 (điểm %)	–	-7,5	**0,0**	+15,0
Dự báo tác động tới xuất khẩu	–	–	**Trung lập**	Tiêu cực

Nhận định

- **Quan điểm của chúng tôi: Chúng tôi tiếp tục duy trì kịch bản cơ sở với mức thuế 20% và kỳ vọng tiến trình đàm phán thương mại giữa Việt Nam và Mỹ sẽ đạt được những kết quả tích cực trong thời gian tới.** Mặc dù mức thuế đề xuất có phần cao hơn so với một số quốc gia trong khu vực, Việt Nam vẫn duy trì lợi thế cạnh tranh tương đối so với Trung Quốc, cùng với những lợi thế về năng lực sản xuất, hệ sinh thái công nghiệp và khả năng thu hút dòng vốn FDI. Bên cạnh đó, các chính sách miễn trừ có thể giúp giảm đáng kể tác động thực tế của thuế quan. Chúng tôi cho rằng nhà đầu tư nên tiếp tục theo dõi ***(i) tiến triển đàm phán thương mại, đặc biệt tại G20 vào giữa tháng 12; (ii) danh mục hàng hóa được miễn trừ; và (iii) mức thuế suất thực tế cuối cùng****, trước khi đưa ra những đánh giá toàn diện hơn về triển vọng xuất khẩu, thu hút FDI và tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2027*. SHS sẽ tiếp tục theo dõi sát diễn biến đàm phán thương mại và những thay đổi trong chính sách thuế quan của Mỹ, đồng thời cập nhật kịp thời các đánh giá về tác động đối với nền kinh tế, triển vọng từng nhóm ngành và thị trường chứng khoán Việt Nam trong các báo cáo tiếp theo.
- **Kịch bản bất lợi:** không đạt thỏa thuận, thuế DTCS 35%, cao hơn năm 2025 15 điểm %; tác động tiêu cực tập trung ở dệt may, giày dép, thủy sản (chi tiết tại mục 6).
- **Thuế suất thực tế thấp hơn mức danh nghĩa:** nhờ các danh mục loại trừ, thuế suất thực tế bình quân của Mỹ với hàng Việt Nam chỉ khoảng 7,1% (tháng 8/2026, theo USAFacts), thấp hơn mức danh nghĩa 12,5%. Vì vậy, tác động cuối cùng phụ thuộc vào phạm vi hàng chịu thuế và danh mục miễn trừ, không chỉ mức thuế 20–35%.

6. Tác động đến ngành & cổ phiếu

Nhóm	Mã cổ phiếu	Cơ chế tác động
RỦI RO TRỰC TIẾP – NHÓM XUẤT KHẨU SANG MỸ		
Dệt may	TNG, MSH, TCM, VGT	KH Mỹ gia tăng sức ép giảm giá, yêu cầu chia sẻ thuế; gây áp lực lên đơn hàng và biên lợi nhuận. Ngoài ra, Mỹ xem xét hạn ngạch thuế thấp cho dệt may Ấn Độ, Bangladesh, Campuchia, Malaysia (không có VN).
Gỗ & nội thất	PTB, GDT, TTF	Phần lớn đồ gỗ thuộc Mục 232 nên không chịu thêm thuế 301; rủi ro chính là thuế 232 tăng từ 01/01/2027 và nhu cầu chững lại sau đợt giao sớm.
Thủy sản	VHC, ANV, FMC, MPC	Nhà NK thận trọng, tăng yêu cầu chiết khấu; tôm chịu áp lực kép cùng thuế CBPG; DN có chuỗi khép kín, đa dạng thị trường có lợi thế hơn.
TÁC ĐỘNG GIÁN TIẾP & YẾU TỐ CÓ THỂ ĐẢO CHIỀU		
Cảng, vận tải & logistics	GMD, PHP, VSC	**Ngắn hạn:** KH Mỹ có thể đẩy nhanh nhập hàng trước ngày hiệu lực → hỗ trợ sản lượng cảng, vận tải Q4/2026 – Q1/2027. **Rủi ro:** sản lượng tuyến Mỹ giảm sau đợt giao sớm; FDI có thể hoãn thuê đất KCN 1–2 quý; điện tử có hàm lượng TQ cao chịu rủi ro chuyển tải. Dài hạn có thể hưởng lợi China+1 nếu VN giữ lợi thế thuế tương đối.
KCN	KBC, IDC, SZC, VGC, BCM	
Điện tử, linh kiện	Khối FDI	

SHS

Kiến tạo tài chính thịnh vượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN

SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHS)

Website: shs.com.vn

Tel: 1900 63 8588

Email: hotrokhachhang@shs.com.vn

GIAO DỊCH NGAY CÙNG SHS

App trading: SH Smart

Bảng giá: sboard.shs.com.vn

Web trading: shsmart.shs.com.vn